

## VÀI NÉT VỀ CÁCH NÓI GIÁN TIẾP VÀ PHÉP LỊCH SỰ TRONG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

PHẠM KIM OANH\*

1. Cũng giống như một số dân tộc khác, trong giao tiếp, người Việt Nam luôn muốn tạo sự gần gũi, thân thiết, làm vừa lòng người đối thoại. Hơn thế nữa, lấy dĩ hòa vi quý, tránh gây mâu thuẫn, xúc phạm thể diện của nhau, tìm cách tạo ra sự hòa đồng giữa mọi người là những nguyên tắc hội thoại thường được sử dụng.

Lời nói có tác dụng rất lớn trong việc quyết định hiệu quả của cuộc giao tiếp. Theo quan niệm của người Việt Nam lời nói là một trong bốn điều mà con người cần phải học ngay từ lúc ấu thơ – Học ăn, học nói, học gói, học mở. “Lời nói không mất tiền mua” nhưng việc “lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau” thì không phải bất cứ ai cũng có thể thực hiện được. Do vậy tùy vị thế giao tiếp, vị thế xã hội mà mới có trường hợp người này nói thì ai cũng tán thưởng nhưng người khác nói thì chẳng ai nghe.

Giá trị của lời nói tế nhị đối với con người được dân gian đúc kết khá cụ thể như:

*Hoa thơm ai nở bỏ rơi  
Người khôn ai nói nặng lời làm chi.*

Cũng bàn về vấn đề này nhưng lại thiên về khía cạnh thể diện, tự ái của con người, Paul Guth và Michelle Maurois cho rằng: tự ái rất nên giữ vì đó là tình cảm của con người có phẩm cách. Vậy ta nên tôn trọng cái tự ái của mỗi con người và tránh không làm tổn thương đến nó bằng những cách nói gợi ý, nói vòng, nói “loại suy” tế

---

\*Th.S, Trường Cao đẳng Sư phạm Tp.HCM.

nhị hơn. Đừng nói đùa châm chọc, nhất là đối với những người quá nhạy cảm.

Như vậy cách nói tế nhị không chỉ để làm vừa lòng người đối thoại mà nó còn là yếu tố để đánh giá trình độ văn hóa của một con người, nó liên quan chặt chẽ đến khái niệm lịch sự trong giao tiếp. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chỉ xin đề cập đến một khía cạnh nhỏ của các cách thức diễn đạt được cho là tế nhị, lịch sự trong giao tiếp của người Việt Nam đó là lối nói gián tiếp.

2. Trong giao tiếp hàng ngày việc phải từ chối yêu cầu, mong muốn của đối tác là một điều hết sức khó khăn đối với những người tham gia giao tiếp. Từ chối cách nào để người nghe có thể hiểu mà không cảm thấy bị coi thường, bị xúc phạm là điều mà không phải ai cũng có thể làm được. Người Việt Nam hẳn ai cũng thuộc câu ca dao:

Ví dụ

*Bao giờ chạch đẻ ngọn đa  
Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình.*

Đây là một lời từ chối rất khéo léo, hóm hỉnh đặc biệt đã tránh được việc gây tổn thương cho người nghe – người bị từ chối. Nội dung thông báo chủ yếu ở câu ca dao này là: không bao giờ tôi lấy anh. Thế nhưng nếu người nói cứ thẳng thừng tuyên bố như thế thì đối tượng tiếp nhận sẽ bị mất mặt, lòng tự trọng bị tổn thương trầm trọng. Còn về phía người nói cũng chẳng được sự hoan nghênh vì đã dám “nói thẳng, nói thật”.

Như thế việc chọn cách nói vòng, nói lửng lơ như thế trong tình huống này lại hóa hay. Bởi vì:

*Người khôn ăn nói nửa chừng  
Để cho người dại nửa mừng nửa lo.*

Cách nói này vừa bảo đảm giữ được sự tế nhị, lịch sự cho người nói mà lại giữ được thể diện cho cả đôi đảng. Người nghe nếu có hiểu ngay ra được ý của người nói thì cũng thấy vui vì sự hóm hỉnh, khéo léo của người đối thoại. Còn nếu người nghe quá chậm hiểu thì chính cái quá trình dần hiểu ra cũng đã giúp họ nguôi ngoai. Khi bị từ chối khéo léo như thế thì đối tượng có thể chỉ buồn chứ không đau, không tự ái. Cũng là một lối nói, nhưng nếu biết sử dụng

cách nói khéo léo tế nhị thì kết quả sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều, không làm mất lòng người đối thoại. Hãy khảo sát mẫu đối thoại sau:

Trong tác phẩm *Nửa chừng xuân*, Lộc nói dối, nhận người khác làm mẹ để xin cưới Mai khiến Huy rất bức mình. Mai biết chuyện nhưng vì yếu Lộc nên cấm Huy không được tiết lộ điều đó.

Một lần đi hội chùa Bạch Môn, Lộc khen Mai:

- Trông em như tiên nga.

Huy cũng nói đùa:

- Chị ở trong cung Quảng xuống đấy!

Cả ba cùng cười. Huy lại hỏi:

- *Chị có gặp chú cuội không?*

Nếu ai đó chưa từng biết qua câu chuyện nói dối như cuội thì sẽ không hiểu được dụng ý của Huy trong phát ngôn cuối cùng. Huy trách móc Lộc nhưng không muốn làm bề mặt Lộc và cũng không muốn Mai buồn nên đã khéo léo đưa những tình tiết hài hước vào câu chuyện. Huy không thể nói thẳng vào mặt Lộc: anh là kẻ nói dối như cuội, nên đành chọn lối nói hàm ẩn. Cách nói thật mà như nói chơi của Huy trong tình huống này rất tự nhiên, rất hợp lý và nó đã giữ được thể diện cho cả ba người trong cuộc hội thoại.

3. Trong giao tiếp, việc chê khen trước người đối thoại là việc vô cùng khó khăn vì đó là hành động xúc phạm trực tiếp đến thể diện của họ. Thế nên, trong trường hợp này nói vòng là sự lựa chọn thích hợp nhất, khôn khéo nhất.

Ca dao dân gian có câu:

*"Tưởng giếng sâu anh nói sợi gàu dài  
Ai dè giếng cạn anh tiếc hoài sợi dây."*

Đây là một kiểu chê khá tế nhị của người con trai đối với người con gái mà anh ta cố công đeo đuổi. Thế nhưng cô gái ấy không có được những đức tính mà anh mong muốn, sự thất vọng đã thể hiện ra trong từng lời của câu nói.

Nói năng tế nhị là yếu tố rất quan trọng tạo nên mối quan hệ cho con người. Thế mới hiểu được vì sao dân gian ta có câu:

*"Một lời nói, quan tiền thúng thốc  
 Một lời nói, dùi đục cẳng tay."*

Và hậu quả của việc nói năng thiếu tế nhị, lịch sự là rất rõ ràng, cụ thể:

*"Nói thì dăm năm chém mười,  
 Đến bữa tối trời, chẳng dám ra sân"*

4. Người Việt Nam rất kín đáo trong cách sinh hoạt, đặc biệt là chuyện đôi lứa, riêng tư. Đó là những đề tài mà khi phải đề cập đến người nói thường cố tình né tránh hoặc có chăng cũng chỉ sử dụng cách nói vòng, nói bóng gió xa xôi:

*"Bây giờ bận mới hỏi dâo:  
 Vườn hồng có lối ai vào hay chưa?  
 Mặn hỏi thì dâo xin thưa:  
 Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào."*

Hoặc:

*"Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng:  
 Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?  
 -Đan sàng thiếp cũng xin vâng,  
 Tre vùa đủ lá, non chăng hỏi chàng?"*

Có thể thấy rằng, những văn bản trên đây là sự kết hợp tuyệt vời của ba yếu tố: dùng từ ngữ có yếu tố rào đón, sự khéo léo của người nói và dùng ngôn từ một cách gián tiếp. Ba yếu tố này thoạt nhìn chúng có vẻ khác nhau vì: tính chất rào đón, sự khéo léo là tùy thuộc khả năng ứng xử, kiến thức văn hóa của mỗi người, còn cách nói gián tiếp là phải căn cứ vào sự tổ chức ngôn ngữ trong phát ngôn hay văn bản. Tuy nhiên ba yếu tố này khó thể tách bạch, chúng có mối liên hệ mật thiết với nhau góp phần làm nên sự nhẹ nhàng, tế nhị cho lời nói. Và cái đích cuối cùng của việc kết hợp các yếu tố này trong phát ngôn là bảo đảm được các nguyên tắc lịch sự. Chúng ta có thể bắt gặp sự kết hợp của các yếu tố này trong các truyện cười.

5. Trong giao tiếp hằng ngày không phải bất cứ tình huống nào cũng có thể nói thẳng với nhau. Bởi vì như trên đã phân tích, có việc khi nói thẳng là xúc phạm đến lòng tự trọng, danh dự của người khác. Nhưng cũng có khi nói thẳng lại ảnh hưởng đến thể diện của bản thân người nói. Chúng ta có thể quan sát ví dụ sau:

Hai người bạn rủ nhau đi mua sách, đến lúc tính tiền A phát hiện mình quên ví. A nghĩ rằng B có thể giúp mình. Lúc này A sẽ có hai cách lựa chọn.

- Cách thứ nhất: A sẽ lựa chọn cách “nói hay không nói gì cả” mà A chỉ lục hết túi này sang túi khác với ý định B sẽ hiểu mục đích của mình mà tự cho mượn tiền.

- Cách thứ hai: A sẽ lựa chọn giữa hai cách “nói thẳng hay nói vòng”. A có thể kêu lên (sau khi đã tìm hết các túi)

A: Chết, cái ví tôi để đâu mất rồi!

Trong cách nói này A không hề đưa ra bất cứ yêu cầu gì cụ thể mà chỉ là một thông báo không hướng trực tiếp vào người khác. Đây có thể coi là một *lời gợi ý*. Lời gợi ý có thể thành công hay không thành công. Nếu lời gợi ý không thành công (B làm như không nghe thấy) thì A sẽ lại tiếp tục nói lời gợi ý khác. Có điều lần này hướng vào người nghe cụ thể (B) nhưng vẫn không trực tiếp nêu yêu cầu của mình.

A có thể nói: B ơi, bạn có mang theo dư tiền không?

Thực chất đây cũng chỉ là một lời yêu cầu gián tiếp. Tuy nhiên, nếu yêu cầu được đáp ứng (B cho A mượn tiền) thì nội dung thông báo của câu đã lớn hơn những gì được nói.

Khi sử dụng cách nói gián tiếp là A đã sử dụng chiến lược lịch sự âm tính. Đó là chiến lược của sự tôn trọng, nhấn mạnh quyền tự do của người nghe, không muốn áp đặt người nghe. Trong trường hợp này A đã trao cho B quyền lựa chọn của mình (có thể cho mượn hoặc không). Cách nói này sẽ không đặt người nghe vào thế khó xử và người nói khi đó cũng đã dự liệu sẵn tình huống bất lợi có thể xảy ra cho mình nếu bị từ chối.

Nhưng với những trường hợp có mối quan hệ thân thiết thì người nói không cần phải dè dặt, rào đón như vậy nữa. A sẽ không ngần ngại yêu cầu trực tiếp với B:

A: Cho mình mượn tiền trả tiền sách.

Lựa chọn cách nói trực tiếp là A đã thực hiện chiến lược lịch sự dương tính - Chiến lược của sự gần gũi, thân thiện với người nghe.

Một ví dụ khác về cách nói gián tiếp.

Một đôi trai gái vào rừng chơi, thấy một bông hoa lạ đẹp trên vách núi cheo leo, cô gái muốn chàng trai hái cho mình nhưng chỉ nói:

- Anh trông bông hoa đẹp không kia?

Đoán được ý cô gái, chàng trai trèo lên hái bông hoa cho cô. Mãn nguyện với bông hoa đẹp, cô gái nói thêm:

- Đây là anh tự nguyện làm chứ em không đòi hỏi đâu nhé.

Rõ ràng cô gái rất muốn yêu cầu chàng trai hái hoa cho mình nhưng không muốn nói trắng ra vì sợ nếu chàng trai từ chối thì mình sẽ mất thể diện nên đã chọn cách nói gợi ý. Nếu như chàng trai hiểu ý thì cô sẽ vô cùng mãn nguyện còn không thì cô cũng không bị “mất mặt”.

Cách nói gợi ý này được người Việt Nam sử dụng nhiều trong các lời góp ý, nhắc nhở. Bởi vì, cách nói này giúp người nói giảm thiểu được sự đụng chạm đến thể diện của người nghe và do vậy họ cũng sẽ nhận được nhiều tình cảm cũng như sự biết ơn của người tham gia đối thoại.

Ví dụ:

Một ông khi nhận chức giám đốc đã thảo một bài diễn văn thật hoa mỹ. Người bạn thấy bài này hơi sáo rỗng nên đã góp ý khéo: “Bài này cho đăng vào một tạp chí văn hóa, nghệ thuật thì tuyệt”. Ông giám đốc hiểu ý đã bỏ bài văn ấy và chuẩn bị lại một bài nói giản dị và tốt hơn.

Nếu trong tình huống này người bạn sử dụng cách nói thẳng: “Bài này không được cần phải sửa lại” thì người nói đã vi phạm các nguyên tắc của phép lịch sự, làm mất thể diện của người đối thoại.

Lựa chọn cách nói tránh đi khuyết điểm của người khác và để cho họ tự hiểu ra lời góp ý bằng sự suy luận là cách làm có hiệu quả của người tế nhị, lịch sự. Người bạn trong tình huống này đã thực hiện phép lịch sự tiêu cực, tức là đã thực hiện hành vi tránh gây phương hại tới thể diện, lãnh địa của người khác. Lời góp ý khéo léo của người bạn đã đem lại kết quả tốt đẹp cho cả hai phía: người nói được đánh giá là lịch sự, người nghe thì vẫn giữ được thể diện và cả hai vẫn giữ được mối quan hệ vốn có, không hề xảy ra mâu thuẫn.

6. Trong giao tiếp, mọi người đều hết sức cố gắng nói giảm mức độ của các phát ngôn không lịch sự và nói tăng mức độ của các phát ngôn lịch sự. Do đó với những trường hợp không thể tránh được hành vi làm phương hại đến thể diện, lãnh địa của người khác thì người nói cũng phải tìm cách làm giảm nhẹ mức độ của những hành vi đó.

Trong giao tiếp hằng ngày, mỗi cá nhân luôn phải đối diện với nhiều tình huống, nhiều vấn đề từ đơn giản đến phức tạp, đòi hỏi sự khéo léo của những người tham gia để không làm ảnh hưởng đến thể diện của đối tác. Nói thẳng hay nói vòng, nói hiển ngôn hay hàm ngôn là sự lựa chọn rất riêng của mỗi cá nhân khi tham gia giao tiếp, nhất là khi đứng trước những tình huống mang tính áp đặt hoặc xâm phạm vào lãnh địa của người khác.

Có thể thấy, việc lựa chọn hình thức diễn đạt nào là tùy thuộc vào tình huống giao tiếp và truyền thống văn hóa của cộng đồng. Chẳng hạn, người Anh thiên về lịch sự âm tính nên thường chọn cách nói vòng, tức là cách yêu cầu gián tiếp (Ví dụ: Anh có muốn uống một ly cà phê không? –Would you like to drink a cup of coffee?) thường được chọn sử dụng nhiều hơn câu mời trực tiếp (Uống cà phê nhé! – Drink coffee, please!). Trong khi đó người Việt lại thiên về lịch sự dương tính nên hay chọn cách nói thẳng. Cách nói thẳng mang tính áp đặt như: uống cà phê đi!, Làm ly đen hả? được người Việt coi là cách nói thể hiện sự chân tình, cởi mở còn cách nói vòng, gián tiếp như: Anh có uống cà phê không?, Tôi xin phép mời anh một ly cà phê... thì bị cho là khách sáo. Tuy nhiên, trong những tình huống giao tiếp có tính áp đặt cao, hành vi yêu cầu có thể gây tổn hại đến thể diện của người nghe thì người Việt vẫn dùng cách nói vòng. Điều này được xem là một cách biểu hiện sự tế nhị, lịch sự của người nói.

7. Trên đây là một vài phân tích về cách nói vòng liên quan đến lịch sự trong giao tiếp. Với cách nhìn chung này, trên cơ sở nguồn ngữ liệu đủ lớn, có thể xem xét tất cả các cách nói gián tiếp gắn liền với thang độ lịch sự. Và cũng trên cơ sở này có thể tiến hành đối chiếu giữa tiếng Việt, một ngôn ngữ đơn lập dưới sự chi phối của văn hóa phương Đông với một ngôn ngữ biến hình dưới sự tương tác của văn hóa phương Tây, chắc chắn sẽ thu hoạch được nhiều điều lý thú và bổ ích cho việc học ngoại ngữ cũng như bản ngữ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*, T.2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học*, T.1, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học Việt ngữ*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
4. Trịnh Sâm (2000), *Đi tìm bản sắc tiếng Việt*, NXB Trẻ.